

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH E**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 23/03/2023.
V/v tranh chấp không công nhận vợ
chồng giữa bà L1 và ông Ch

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Linh Đại, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang.
2. Ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Linh Đại, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Linh Đại tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Linh Đại, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “*không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST -HN ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kim L1, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp h, xã p, huyện B, tỉnh E.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Ch, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp h, xã p, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/11/2022, bản tự khai ngày 31/01/2023, biên bản hòa giải ngày 31/01/2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Dương Thị Kim L1 trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Hoàng Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 trên tinh thần tự nguyện và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc và ly thân cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ch.

Về con chung: có 02 con chung, tên là Nguyễn Tường D, sinh ngày 31/10/2000 và cháu Nguyễn Tấn K sinh ngày 01/01/2014. Hiện nay cháu D đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu K tùy thuộc vào nguyện vọng con chung không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn Nguyễn hoàng Ch nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Hoàng Ch.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:* Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn bà Dương Thị Kim L1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên các vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị khắc phục.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ các Điều 9, 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Bà Dương Thị Kim L1 và Ông Nguyễn Hoàng Ch là vợ chồng. Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc Cẩm, sinh ngày 30/09/1992, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: ông Thắng, ông Ch khai không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Dương Thị Kim L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, Ông Nguyễn Hoàng Ch vắng mặt không có lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 228, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hôn nhân: Theo đơn xác nhận ngày 19/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận xác nhận bà L1, ông Ch không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận nên quan hệ hôn nhân giữa bà L1, ông Ch là hôn nhân không hợp pháp.

Quá trình chung sống có hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hạnh phúc mất dần và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên L1 yêu cầu ly hôn với ông Ch. Hội đồng xét xử xét thấy bà L1, ông Ch sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn đến nay mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng bà L1, ông Ch vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do hôn nhân của bà L1, ông Ch không hợp pháp nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng bà L1, ông Ch là đúng theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: có 02 con chung, tên là Nguyễn Tường D, sinh ngày 31/10/2000 và cháu Nguyễn Tấn K sinh ngày 01/01/2014. Hiện nay cháu D đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu K có nguyện vọng sống chung với bà Dương Thị Kim L1 sau khi bà L1, ông Ch ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tấn K sinh ngày 01/01/2014 cho bà Dương Thị Kim L1 nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Dương Thị Kim L1 nuôi con không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Ch cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L1, ông Ch khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn bà Dương Thị Kim L1 phải chịu án phí là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010264 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Bà Dương Thị Kim L1 và Ông Nguyễn Hoàng Ch là vợ chồng.

2. Về con chung: có 02 con chung, tên là Nguyễn Tường D, sinh ngày 31/10/2000 và cháu Nguyễn Tấn K sinh ngày 01/01/2014. Con Chung Nguyễn Tường D, sinh ngày 31/10/2000 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Bà Dương Thị Kim L1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn K sinh ngày 01/01/2014 và phù hợp nguyện vọng của cháu K.

Ghi nhận bà Dương Thị Kim L1 nuôi con không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Ch cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng Ch không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Bà Dương Thị Kim L1 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Hoa trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ông Thắng, ông Ch khai không có, nên không xét đến.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị Kim L1 phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Thắng đã nộp theo biên lai thu số 0010264 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Nên bà L1 đã nộp đủ án phí.

Cá đương sự Bà Dương Thị Kim L1, Ông Nguyễn Hoàng Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E;
- VKSND huyện Linh Đại;
- Chi cục THA huyện Linh Đại;
- UBND xã Phú Thuận
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thu Hương